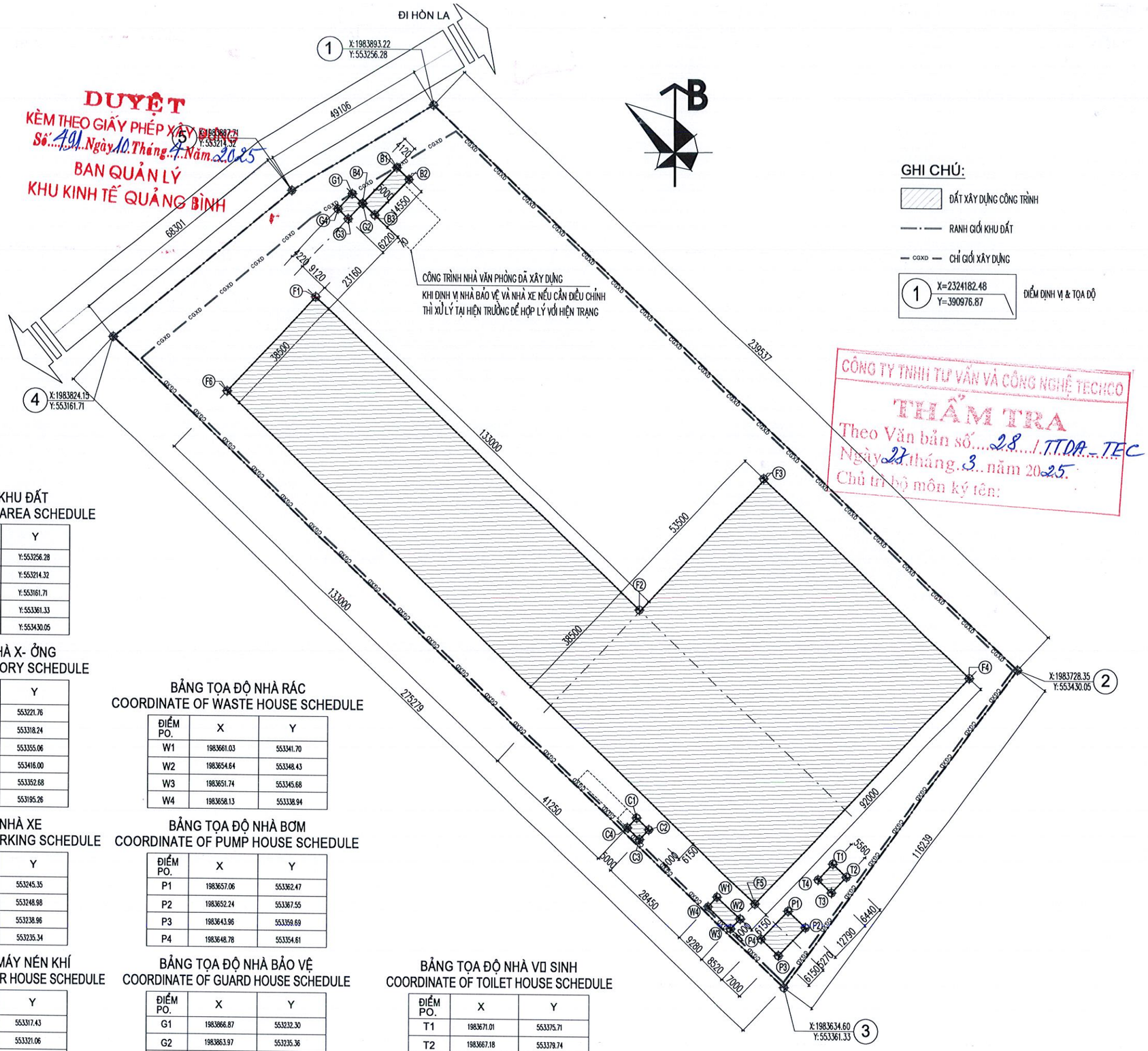

DUYỆT
KÈM THEO GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 491 Ngày 10 Tháng 4 Năm 2025
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ TECHCO
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 28 /TTDA-TEC
Ngày 27 tháng 3 năm 2025
Chủ trì bộ môn ký tên:

GHI CHÚ:

- ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
- RANH GIỚI KHU ĐẤT
- CGXD — CHỈ GIỚI XÂY DỰNG
- 1 X=2324182.48 Y=390976.87 — ĐIỂM ĐỊNH VỊ & TỌA ĐỘ

BẢNG TỌA ĐỘ KHU ĐẤT
COORDINATE OF LAND AREA SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
A	X:1983893.22	Y:553256.28
B	X:1983867.71	Y:553214.32
C	X:1983824.15	Y:553161.71
D	X:1983634.60	Y:553361.33
E	X:1983728.35	Y:553430.05

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ X- ỞNG
COORDINATE OF FACTORY SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
F1	1983836.37	553221.76
F2	1983744.83	553318.24
F3	1983783.64	553355.06
F4	1983725.83	553416.00
F5	1983659.09	553352.68
F6	1983808.45	553195.26

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ XE
COORDINATE OF BIKE PARKING SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
B1	1983874.64	553245.35
B2	1983871.20	553248.98
B3	1983860.64	553238.96
B4	1983864.09	553235.34

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ MÁY NÉN KHÍ
COORDINATE OF COMPESSOR HOUSE SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
C1	1983684.05	553317.43
C2	1983680.61	553321.06
C3	1983677.71	553318.31
C4	1983681.15	553314.68

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ RÁC
COORDINATE OF WASTE HOUSE SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
W1	1983661.03	553341.70
W2	1983654.64	553348.43
W3	1983651.74	553345.68
W4	1983658.13	553338.94

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ BƠM
COORDINATE OF PUMP HOUSE SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
P1	1983657.06	553362.47
P2	1983652.24	553367.55
P3	1983643.96	553359.69
P4	1983648.78	553354.61

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ BẢO VỆ
COORDINATE OF GUARD HOUSE SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
G1	1983866.87	553232.30
G2	1983863.97	553235.36
G3	1983859.45	553231.08
G4	1983862.36	553228.02

BẢNG TỌA ĐỘ NHÀ VỆ SINH
COORDINATE OF TOILET HOUSE SCHEDULE

ĐIỂM PO.	X	Y
T1	1983671.01	553375.71
T2	1983667.18	553379.74
T3	1983662.51	553375.31
T4	1983666.34	553371.27

MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH (TỶ LỆ 1-1200/ A3)
CONSTRUCTION POSITION PLAN (SCALE 1-1200/ A3)

Tên dự án/ Project name:
NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:
KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:
Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:
CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC
Địa chỉ / Address:
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director	TRỊNH XUÂN NAM
Chủ trì thiết kế / Chief Designer	ĐỖ HẢI THUẬN
Người kiểm tra / Checked by:	TRIỆU QUỐC HIỆP
Người thiết kế / Designed by:	TRẦN THỊ BÍCH GIANG

Hạng mục thiết kế / Design item:
PHẦN CHUNG/ GENERAL

Tên bản vẽ/ Drawing title:
MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH
CONSTRCUTION SITE PLAN

Số hợp đồng / Contract number	
Ngày ban hành / Issued date:	03/2025
Mục đích ban hành / Issue purpose	HỒ SƠ THIẾT KẾ KĨ THUẬT
Khổ giấy/ Size:	A3
Tỉ lệ/ Scale:	TL
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:	DO-A-G-03
Phiên bản / Rev:	
Tờ số/ Sheet:	STT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày 16 tháng 12 năm 25

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký)	Chỉ huy trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký)
Phạm Việt Dũng	Võ Anh Hồng	Lê Minh Giang

DUYỆT

KÈM THEO GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 491 Ngày 10 Tháng 4 Năm 2025

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

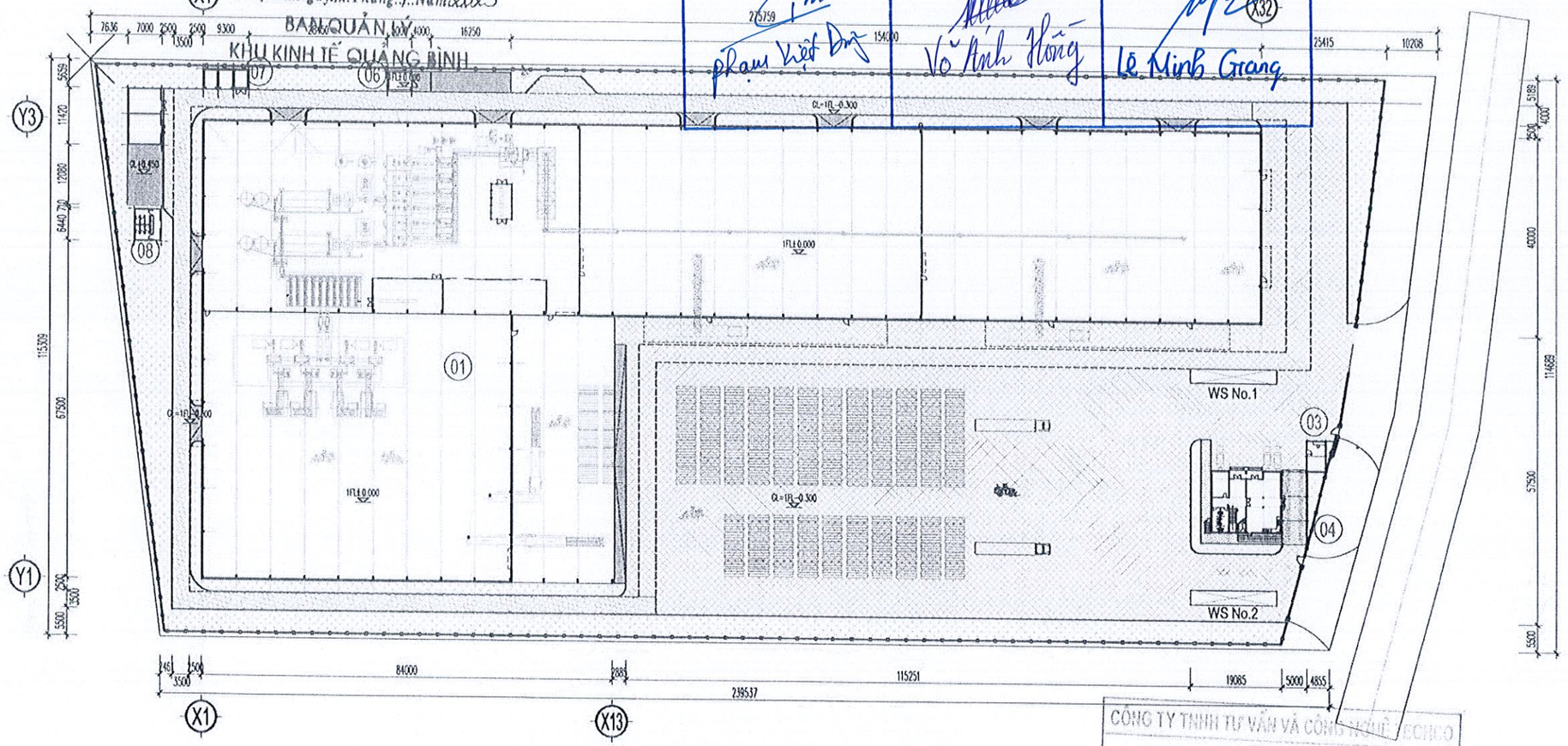

TỔNG MẶT BẰNG TẦNG 1 (TỶ LỆ 1-1000/ A3)

1ST FLOOR MASTER PLAN (SCALE 1-1000/ A3)

GHI CHÚ/LEGENDS:

- ĐƯỜNG BÊ TÔNG CHO XE TẢI NẶNG / CONCRETE ROAD FOR HEAVY DUTY
- ĐƯỜNG BÊ TÔNG CHO XE TẢI NHẸ / CONCRETE ROAD FOR LIGHT DUTY
- ĐẤT CÂY XANH / GREEN AREA
- ĐƯỜNG BÊ TÔNG CHO NGƯỜI ĐI BỘ / CONCRETE ROAD FOR WALKWAY
- GIỚI HẠN ĐƯỜNG CHO XE CHỮA CHÁY / FIRE TRUCK BOUNDARY LINE

BẢNG DIỆN TÍCH CÔNG TRÌNH/ BUILDING AREA SCHEDULE

STT NO.	TÊN HẠNG MỤC / ITEM	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (M2) BUILDING AREA (M2)	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG 1 (M2) 1ST FLOOR AREA (M2)	DIỆN TÍCH SÀN TẦNG 2 (M2) 2ND FLOOR AREA (M2)	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG (M2) TOTAL CONSTRUCTION FLOOR AREA (M2)
01	NHÀ XƯỞNG /FACTORY	12869.1 M2	12869.1 M2	- M2	12869.1 M2
02	NHÀ VĂN PHÒNG/ OFFICE BUILDING	181.5 M2	181.5	181.5 M2	363 M2
03	NHÀ BẢO VỆ/ GUARDHOUSE	26 M2	26 M2	- M2	26 M2
04	NHÀ ĐỂ XE MÁY/ BIKE PARKING	72.75 M2	72.75 M2	- M2	72.75 M2
05	NHÀ BƠM HỎ TỨC XÁ / PUMP HOUSE+ DORMITORY	80.0 M2	80.0 M2	- M2	80.0 M2
06	NHÀ MÁY NÉN KHÍ / COMPRESSOR HOUSE	20.0 M2	20.0 M2	- M2	20.0 M2
07	NHÀ RÁC / WASTE HOUSE	37.1 M2	37.1 M2	- M2	37.1 M2
08	NHÀ VỆ SINH / TOILET	35.8 M2	35.8 M2	- M2	35.8 M2
	TỔNG CỘNG/ SUM	13322.25 M2	13322.25 M2	181.5 M2	13503.75 M2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ ECHO

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 28 /T.TDA-TEC

Ngày 27 tháng 3 năm 2025

Chủ trì bộ môn ký tên:

BẢNG TỔNG HỢP SỬ DỤNG ĐẤT / LAND-USE SUMMARY TABLE

STT NO.	TÊN HẠNG MỤC / ITEM	CHỈ TIÊU
1	TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT / TOTAL SITE AREA	30000.0 M2
2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (A) / BUILDING AREA (A)	13322.25 M2 (A)
3	TỔNG DIỆN TÍCH SÀN (B)/ GROSS FLOOR AREA (GFA) (B)	13503.75 M2 (B)
4	DIỆN TÍCH ĐƯỜNG GIAO THÔNG/ INTERNAL ROAD AREA	- M2
5	DIỆN TÍCH CÂY XANH / LAND SCAPE AREA	6583.3 M2

MẬT ĐỘ XÂY DỰNG / BUILDING COVERAGE = 13322.25 M2 (A) / 30.000 M2 X 100% = 44.4 %

HỆ SỐ SỬ DỤNG ĐẤT / PLOT RATIO = 13503.75 M2 (B) / 30.000 M2 = 0.45 LẦN

MẬT ĐỘ CÂY XANH / GREEN COVERAGE = 6583.3 M2 / 30.000 M2 X 100% = 22.9 %

MẬT ĐỘ GIAO THÔNG / ROAD COVERAGE = 12973.25 M2 / 30.000 M2 X 100% = 32.7 %

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH

QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH

HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo

DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA

DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

DOHWA

Đơn vị thiết kế/ Design:

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN

NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address:

Số 11, Ngõ 89 phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội

No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director -

TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer

ĐỖ HẢI THUẬN

Người kiểm tra / Checked by:

TRIỆU QUỐC HIỆP

Người thiết kế / Designed by:

TRẦN THỊ BÍCH GIANG

Hạng mục thiết kế / Design item:

TỔNG MẶT BẰNG / MASTER PLAN

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT BẰNG TỔNG THỂ TẦNG 1

1ST FLOOR MASTER PLAN

Số hợp đồng / Contract number		Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: HỒ SƠ THIẾT KẾ KĨ THUẬT		Khổ giấy / Size: A3	Tỉ lệ / Scale: T/L
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: DO-A-G-04	Phiên bản / Rev:	Tờ số / Sheet: STT	

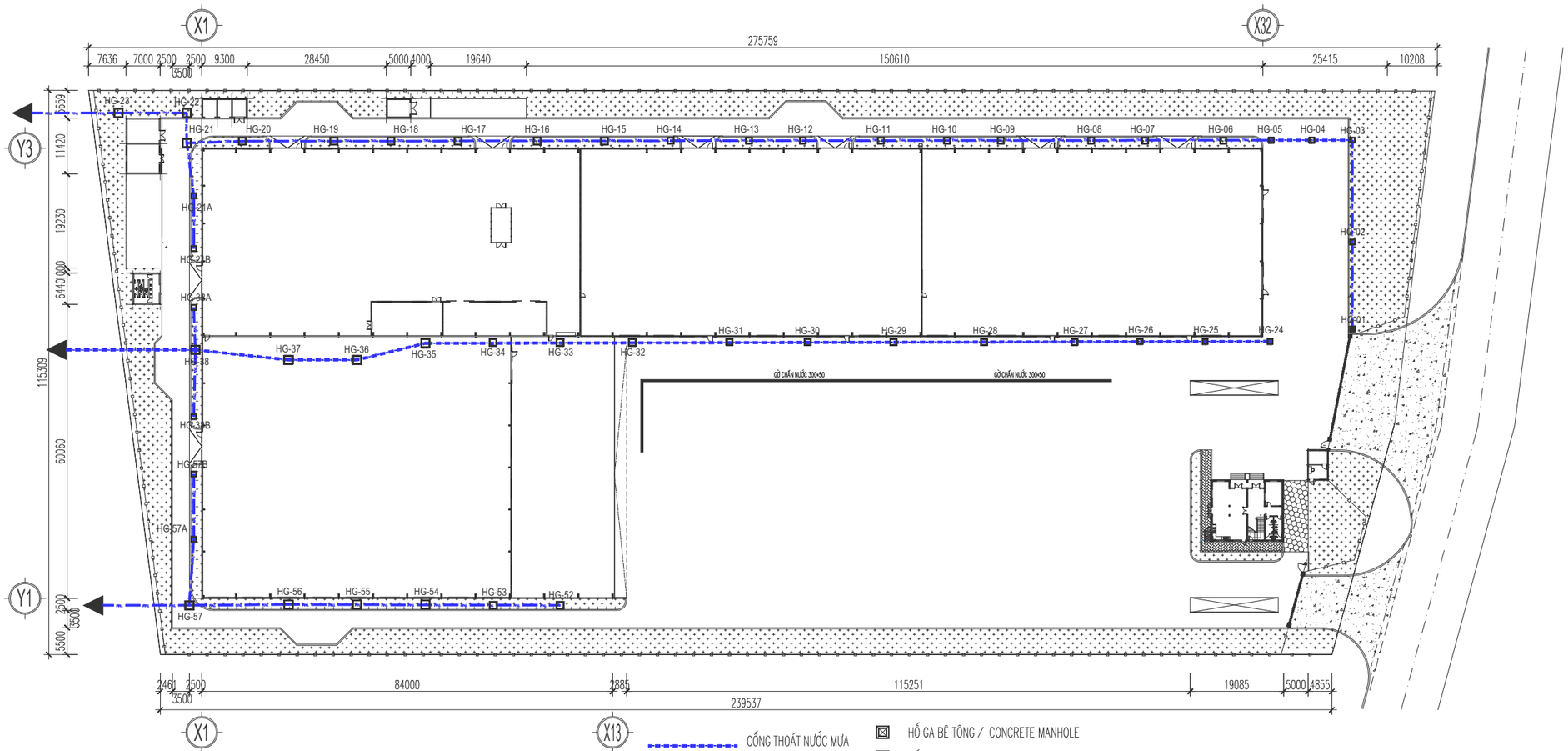

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
PHẠM CÔNG TUẤN

Người kiểm tra / Checked by:
TRIỆU QUỐC HIỆP

Người thiết kế / Designed by:
VŨ KHƯƠNG DUY

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: BV THI CÔNG/ FOR CONSTRUCTION	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale:
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

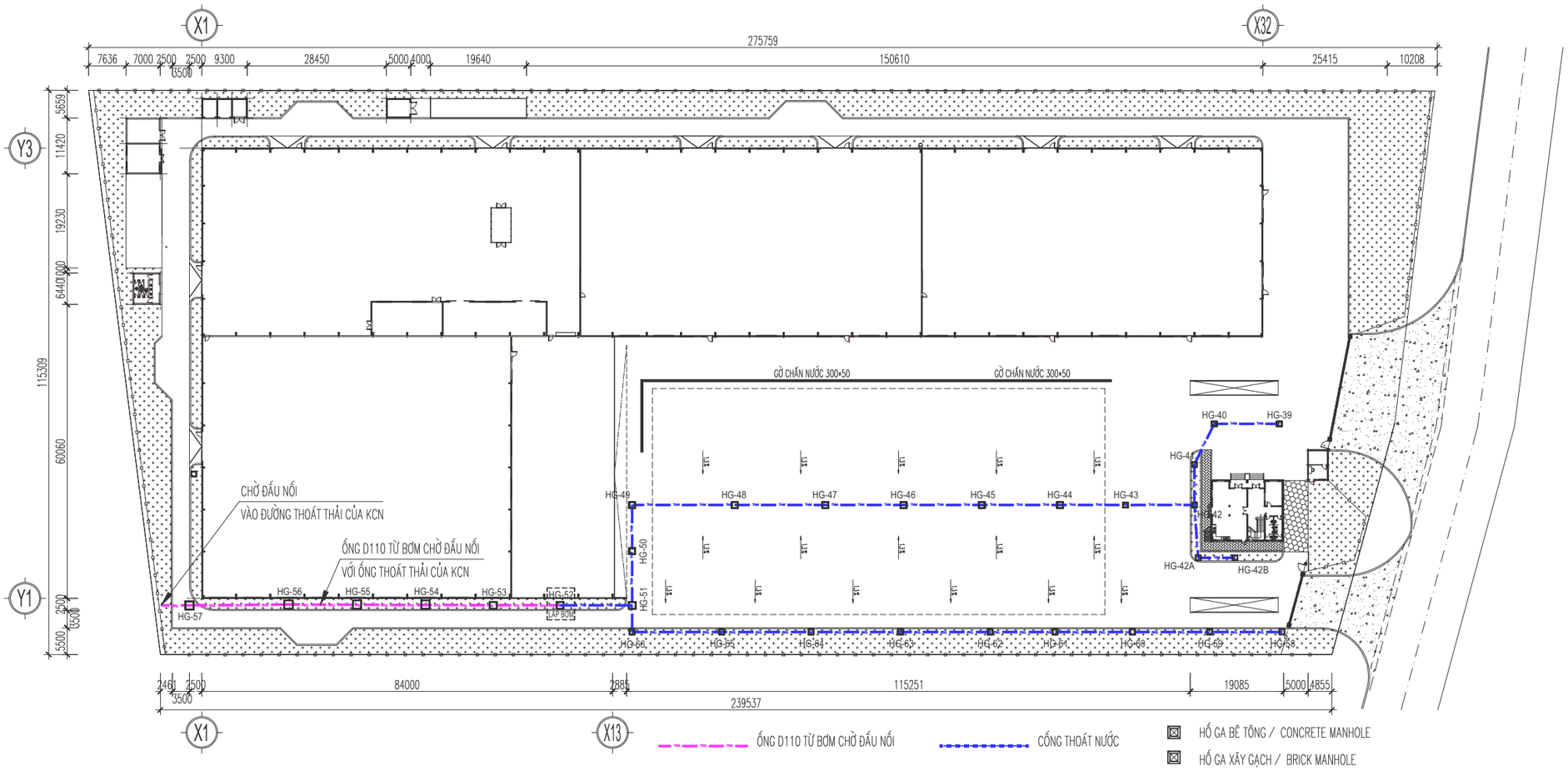

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MƯA QUA BÃI CHỨA NGUYÊN LIỆU

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA
RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thương, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
PHẠM CÔNG TUẤN

Người kiểm tra / Checked by:
TRIỆU QUỐC HIỆP

Người thiết kế / Designed by:
VŨ KHƯƠNG DUY

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: BV THI CÔNG/ FOR CONSTRUCTION	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale:
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Người lập (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Chỉ huy trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)	Tư vấn giám sát trưởng (Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)
Phạm Việt Dũng	Võ Anh Hồng	Lê Minh Grang

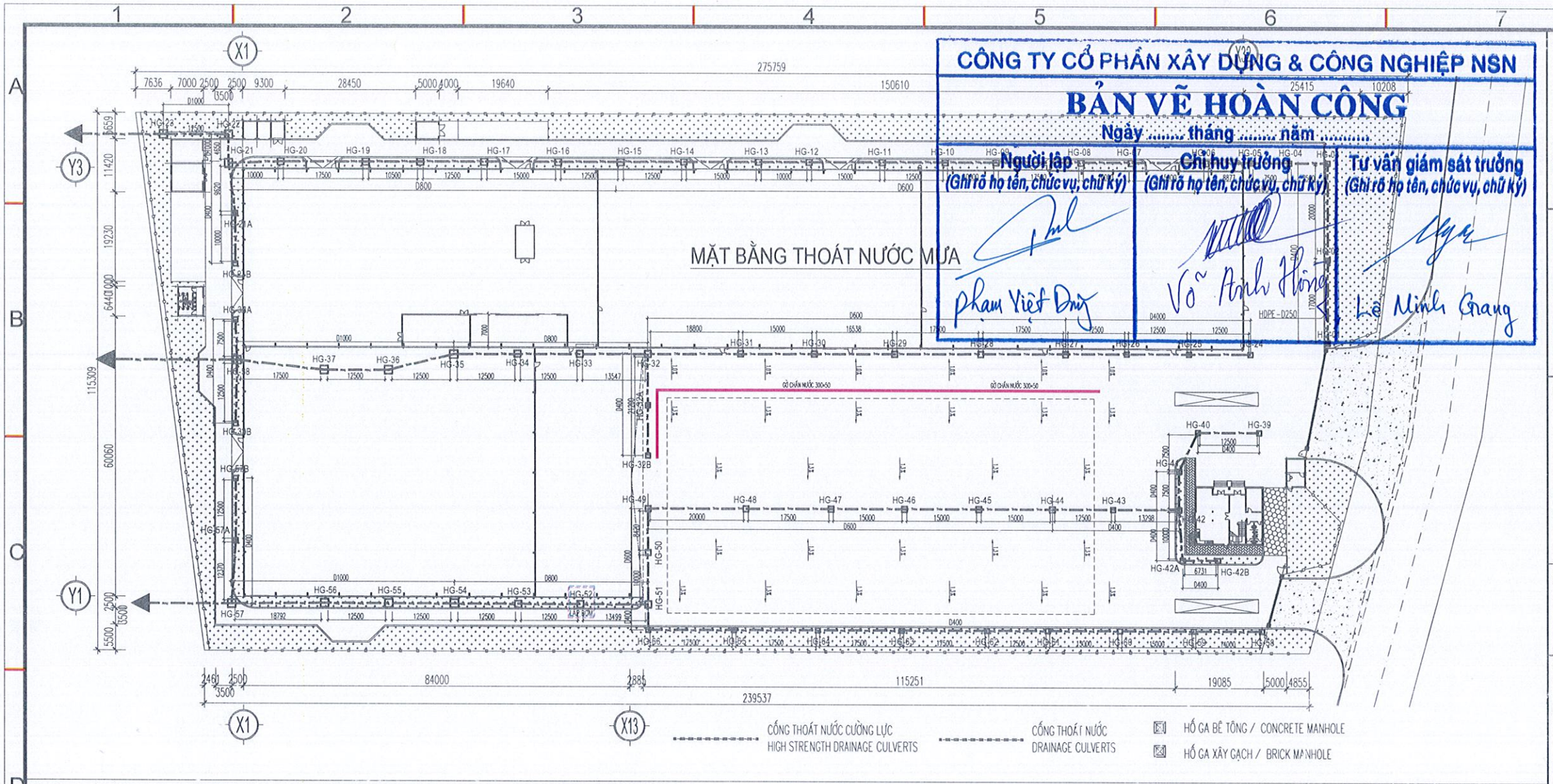

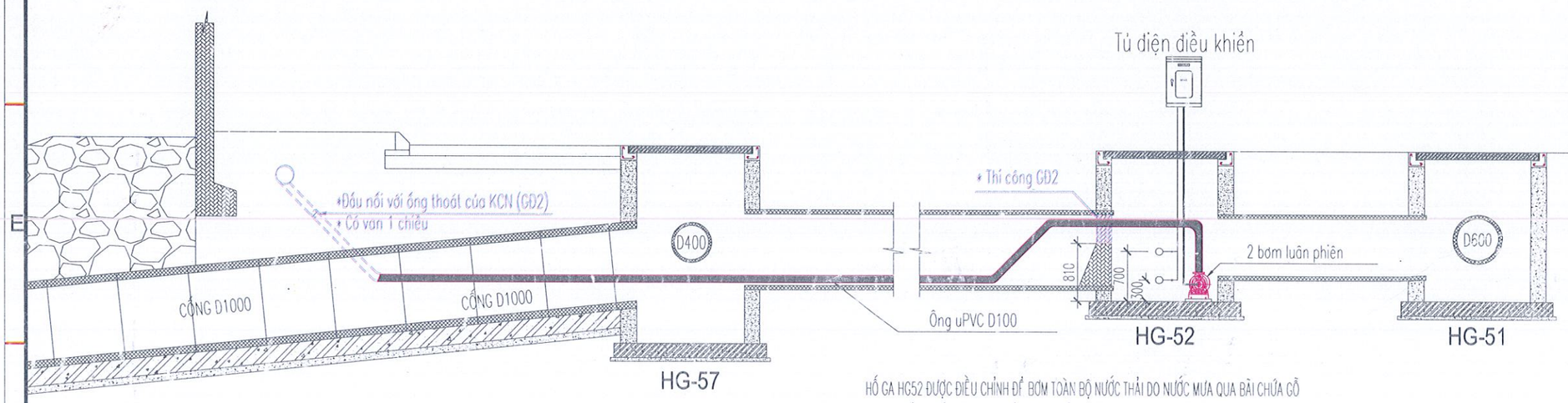

HỐ GA HG52 ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH ĐỂ BƠM TOÀN BỘ NƯỚC THẢI DO NƯỚC MƯA QUA BÃI CHỨA GỖ

TRONG HỐ GA BỐ TRÍ 02 BƠM VỚI CÔNG SUẤT >120M3/H (02 BƠM LUÂN PHIÊN)

TRONG HỐ GA BỐ TRÍ PHAO ĐIỆN BÁO MỰC NƯỚC BẮT ĐẦU BƠM Ở 700MM VÀ BÁO CẠN Ở 300MM

GIAI ĐOẠN 1: TRƯỚC KHI CÓ ĐƯỜNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA KCN, NƯỚC CHẢY QUA BÃI CHỨA GỖ ĐI CÙNG NƯỚC MƯA RA SAU DỰ ÁN

GIAI ĐOẠN 2: ỐNG BƠM THOÁT NƯỚC THẢI ĐƯỢC ĐẤU NỐI VỚI ĐƯỜNG THOÁT NƯỚC THẢI CỦA KCN, CÓ SỬ DỤNG VAN 1 CHIỀU

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA
RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng, Q.Long Biên, Hà Nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thượng Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
PHẠM CÔNG TUẤN

Người kiểm tra / Checked by:
TRIỆU QUỐC HIỆP

Người thiết kế / Designed by:
VŨ KHƯƠNG DUY

Hạng mục thiết kế / Design item:

ĐƯỜNG VÀ THOÁT NƯỚC/ ROAD AND GRAINAGE

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC
DRAINAGE PLAN

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: BV THI CÔNG/ FOR CONSTRUCTION	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale: 1/1000
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: DOHWA-S-RD-03	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

DUYỆT
KÈM THEO GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 191 ... Ngày 10 Tháng 4 ... Năm 2025
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

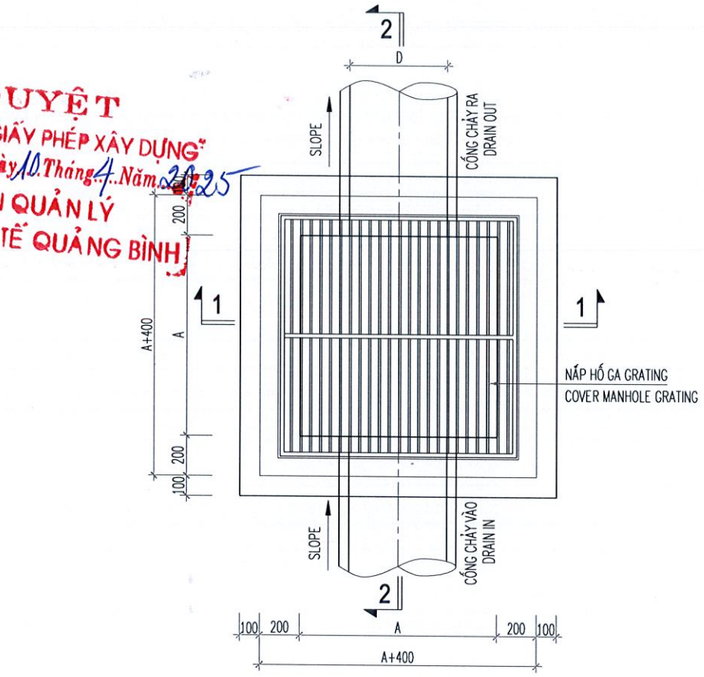

BẢNG KÍCH THƯỚC HỐ GA THEO ĐƯỜNG KÍNH CỐNG
DIMENSION OF MANHOLE FOLLOW DIAMETER OF CULVERT

ĐƯỜNG KÍNH CỐNG/ DIAMETER OF CULVERT D (MM)	KÍCH THƯỚC HỐ GA/ DIMENSION OF DIAMETER A (MM)
300	600
400	800
600	1000
800	1200
1000	1500

GHI CHÚ / LEGEND:

- BÊ TÔNG LÓT B7.5 (M100), DÀY 50, ĐÁ 2x4/ LEAN CONCRETE B7.5 (M100), 50 THK, STONE 2x4
- BÊ TÔNG HỐ GA B20 (M250), ĐÁ 1x2/ CONCRETE MANHOLE B20 (M250), STONE 1x2
- CỐT THÉP/ REBAR:

+ ø>=10 NHÓM/ GRADE CB300V, RS=RSC=2600 KG/CM2
+ ø<10 NHÓM/ GRADE CB240T, RS=RSC=2100 KG/CM2

- NẮP HỐ GA GRATING ÁP DỤNG CHO XE TẢI NẶNG (MẠ KẼM)/ COVER MANHOLE GRATING APPLIED FOR HEAVY DUTY (GALVANIZED)
- GÍA TRỊ D, A, H CỦA HỐ GA XEM BẢN VẼ: "SH-A-G-09"/ VALUE D, A, H OF MANHOLE SEE DRAWING NO: "SH-A-G-09"

MẶT BẰNG HỐ GA BÊ TÔNG (CỐNG THOÁT VÀO = CỐNG THOÁT RA) (TL: 1/30)
CONCRETE MANHOLE PLAN (CULVERT IN = CULVERT OUT) (SC: 1/30)

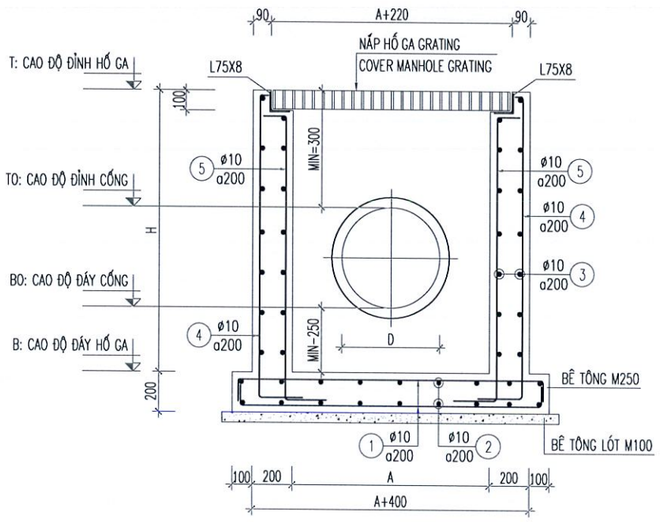

MẶT CẮT 1-1 (TL: 1/30)
SECTION 1-1 (SC: 1/30)

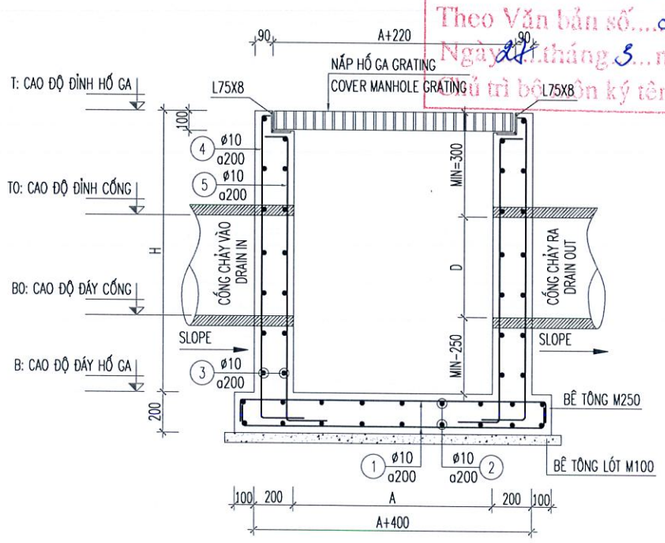

MẶT CẮT 2-2 (TL: 1/30)
SECTION 2-2 (SC: 1/30)

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ TECHCO
THẨM TRA
Theo Văn bản số ... 28 ... / T.T.D.A - TEC
Ngày 28 tháng 3 ... năm 2025
Ký tri bộ ... ên ký tên:

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA
RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address:
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng, Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director	TRỊNH XUÂN NAM
Chủ trì thiết kế / Chief Designer	PHẠM CÔNG TUẤN
Người kiểm tra / Checked by:	TRIỆU QUỐC HIỆP
Người thiết kế / Designed by:	VŨ KHƯƠNG DUY

Hạng mục thiết kế / Design item:

ĐƯỜNG VÀ THOÁT NƯỚC/ ROAD AND GRAINAGE

Tên bản vẽ/ Drawing title:

CHI TIẾT HỐ GA (1)
MANHOLE DETAIL (1)

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale: 1/1000
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: DOHWA-S-RD-04	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

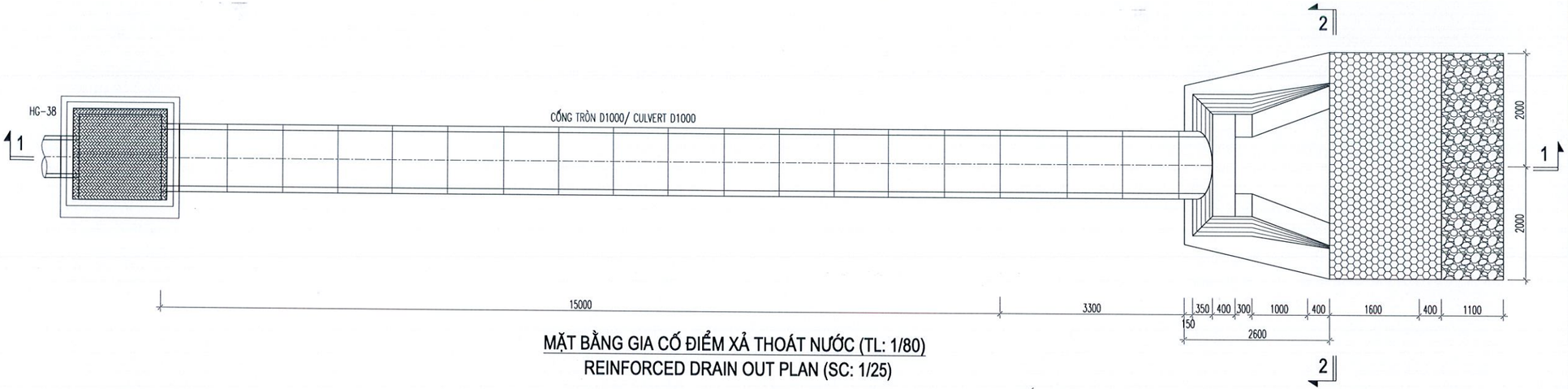

MẶT BẰNG GIA CỐ ĐIỂM XẢ THOÁT NƯỚC (TL: 1/80)
REINFORCED DRAIN OUT PLAN (SC: 1/25)

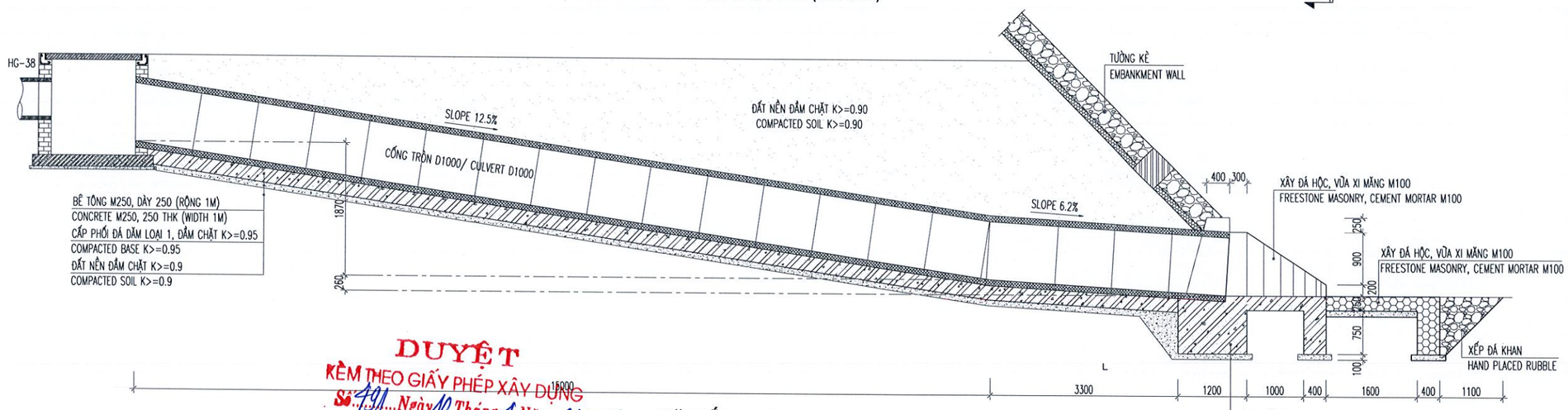

DUYỆT
KÈM THEO GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
Số: 491 ...Ngày 10 Tháng 4 Năm 2025
BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ QUẢNG BÌNH

MẶT CẮT 1-1 (TL: 1/80)
SECTION 1-1 (SC: 1/80)

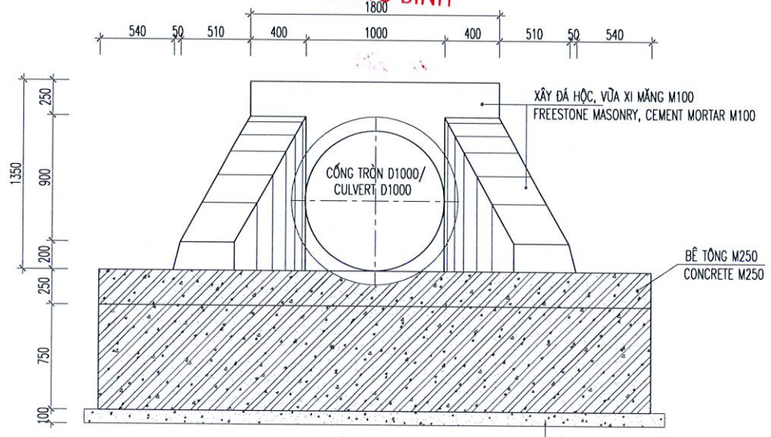

MẶT CẮT 2-2 (TL: 1/40)
SECTION 2-2 (SC: 1/40)

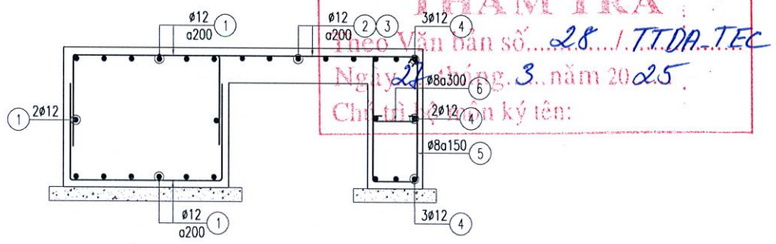

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ CÔNG NGHỆ TECHCO
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 28 /TTDA.TEC
Ngày 28 tháng 3 năm 2025
Chủ trì thẩm tra ký tên:

CHI TIẾT MÓNG M1 (TL: 1/40)
FOUNDATION M1 (SC: 1/40)

GHI CHÚ / LEGEND:

- BÊ TÔNG LÓT B7.5 (M100), DÀY 50, ĐÁ 2x4/ LEAN CONCRETE B7.5 (M100), 50 THK, STONE 2x4
- BÊ TÔNG HỐ GA B20 (M250), ĐÁ 1x2/ CONCRETE MANHOLE B20 (M250), STONE 1x2
- CỐT THÉP/ REBAR:
  + ø>=10 NHÓM/ GRADE CB300V, RS=RSC=2600 KG/CM2
  + ø<10 NHÓM/ GRADE CB240T, RS=RSC=2100 KG/CM2

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address:
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thượng Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director	TRỊNH XUÂN NAM
Chủ trì thiết kế / Chief Designer	PHẠM CÔNG TUẤN
Người kiểm tra / Checked by:	TRIỆU QUỐC HIỆP
Người thiết kế / Designed by:	VŨ KHƯƠNG DUY

Hạng mục thiết kế / Design item:

ĐƯỜNG VÀ THOÁT NƯỚC/ ROAD AND GRAINAGE

Tên bản vẽ/ Drawing title:

CHI TIẾT GIA CỐ ĐIỂM THOÁT NƯỚC
REINFORCED DRAIN OUT DETAIL

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 03/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: HỒ SƠ THIẾT KẾ KỸ THUẬT	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale: 1/80
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: DOHWA-S-RD-02	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

WASTE WATER SYSTEM PLAN
MẶT BẰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

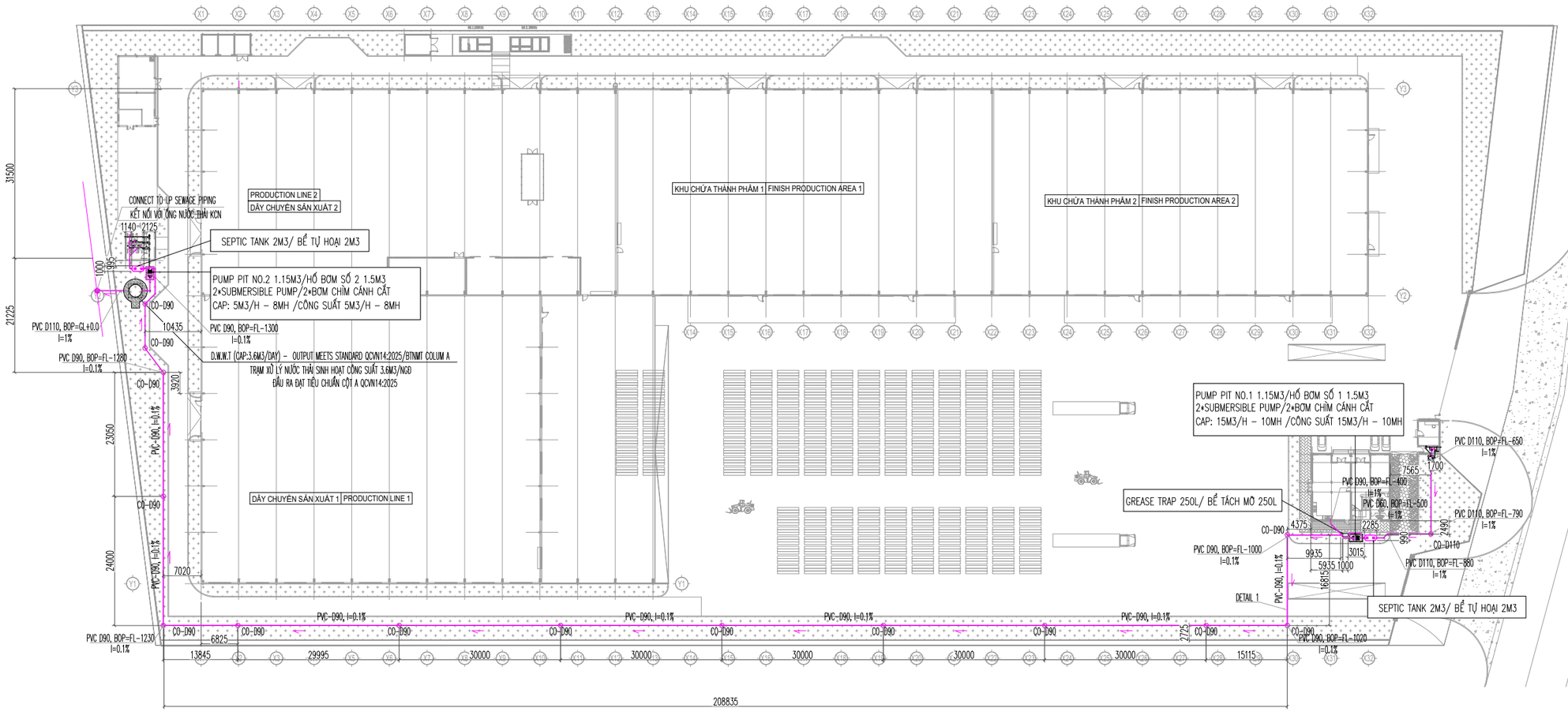

DETAIL OF INSTALLATION PIPING IN GRASS AREA
CHI TIẾT LẮP ĐẶT ỐNG KHU VỰC TRỒNG CỎ

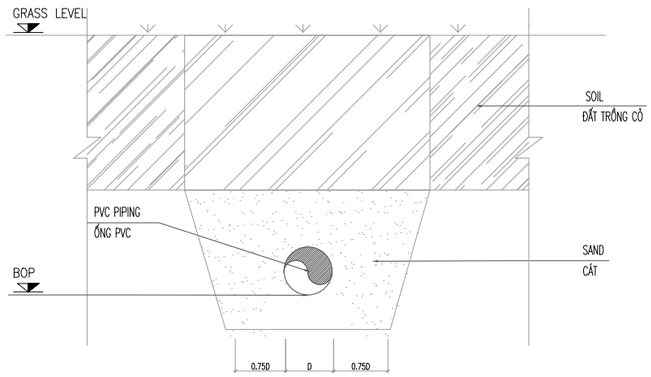

DETAIL 1: PIPING CROSS ROAD
CHI TIẾT 1: LẮP ĐẶT ỐNG QUA ĐƯỜNG

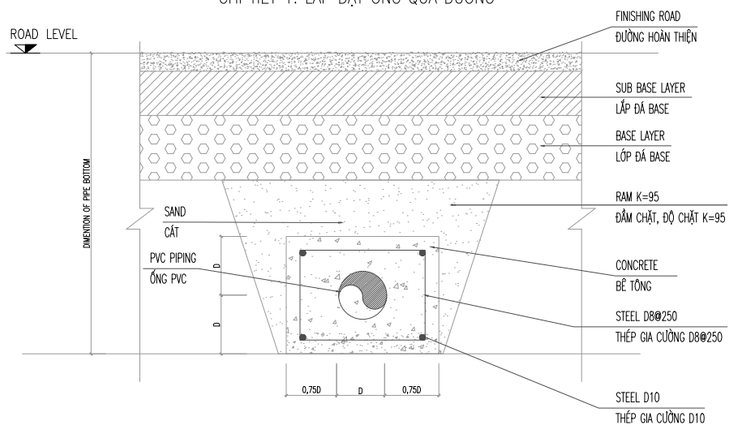

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT
CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN
CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

WASTE WATER SYSTEM PLAN

MẶT BẰNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC

Số hợp đồng / Contract number		Ngày ban hành / Issued date:
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale:
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: TKBVTC-M-07	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

DETAIL OF SUMPIT NO 1/CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI SỐ 1

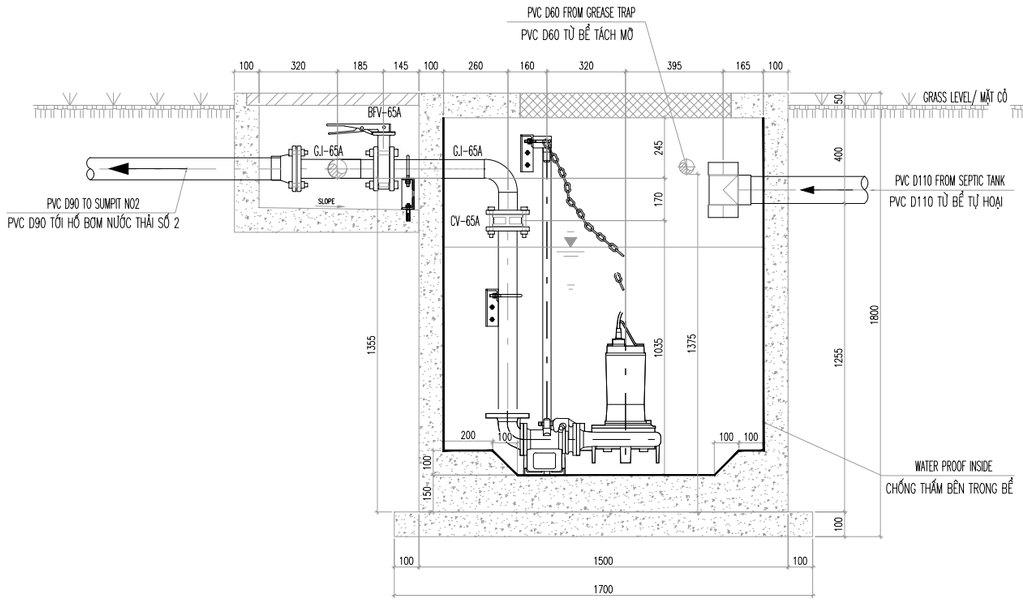

SECTION 1-1/MẶT CẮT 1-1

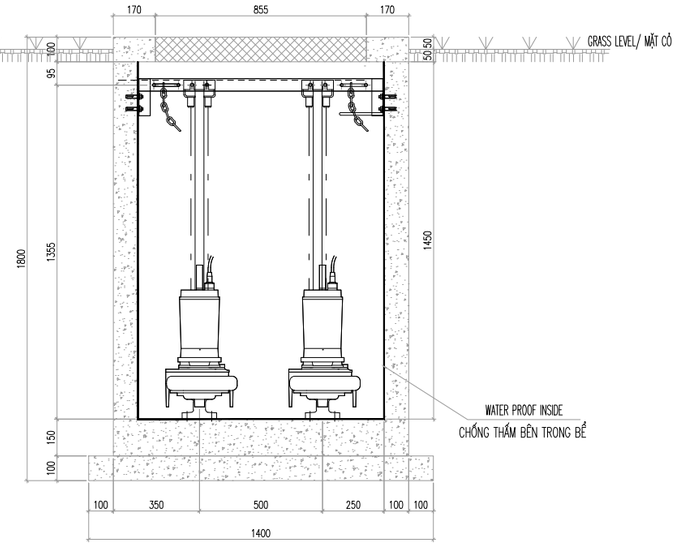

SECTION 2-2/MẶT CẮT 2-2

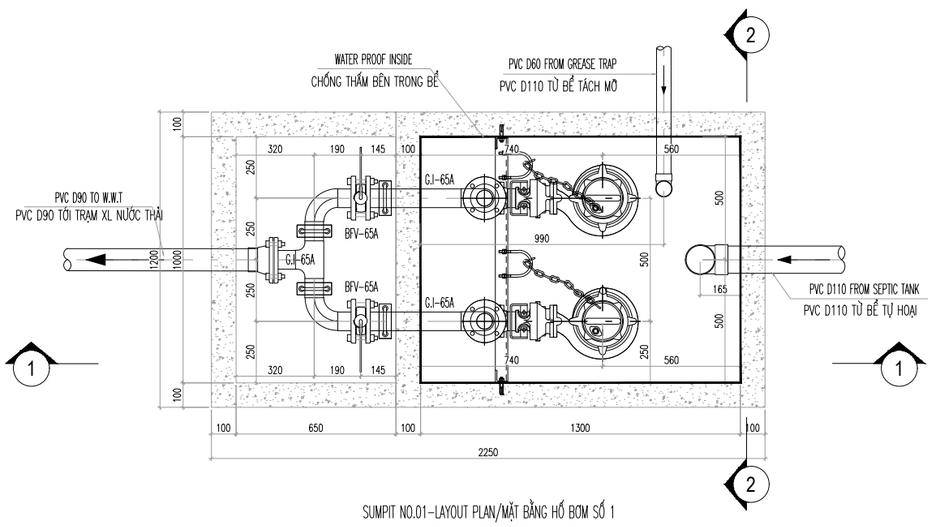

SUMPIT NO.01-LAYOUT PLAN/MẶT BẰNG HỐ BƠM SỐ 1

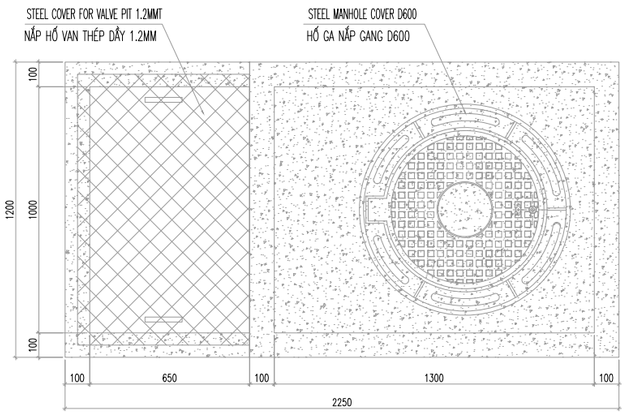

SUMPIT NO.01-LAYOUT PLAN/MẶT BẰNG HỐ BƠM SỐ 1

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THÉ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

DETAIL OF SUMPIT NO 1

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI SỐ 1

Số hợp đồng / Contract number		Ngày ban hành / Issued date:	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1/25
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:		Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

DETAIL OF SUMPIT NO 2/CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI SỐ 2

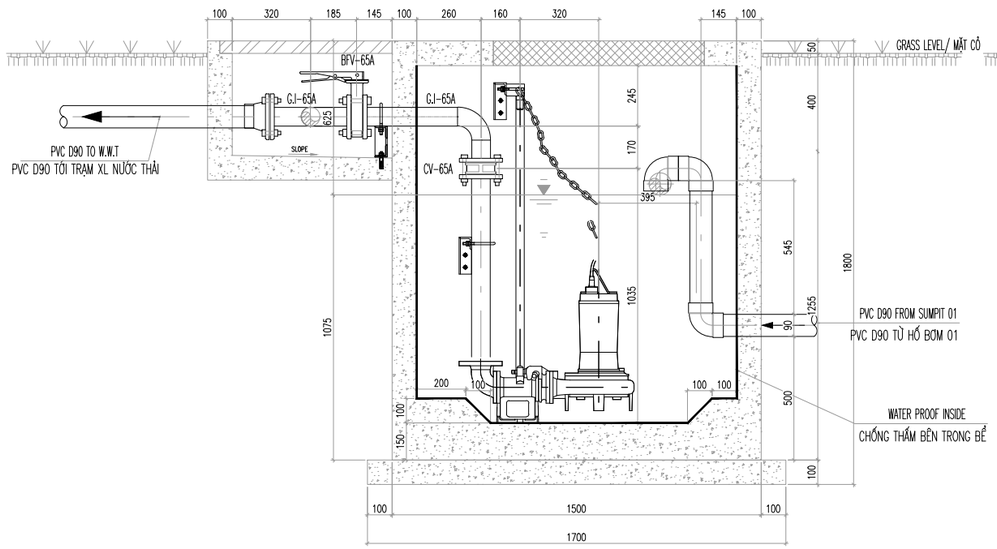

SECTION 1-1/MẶT CẮT 1-1

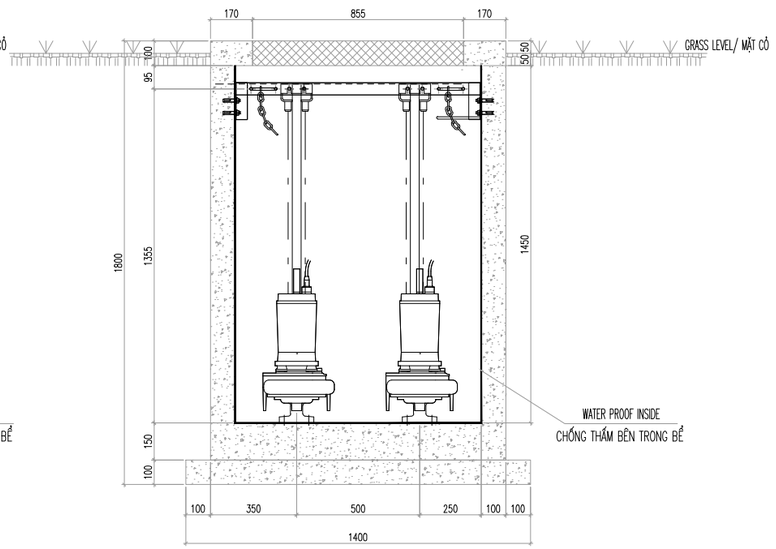

SECTION 2-2/MẶT CẮT 2-2

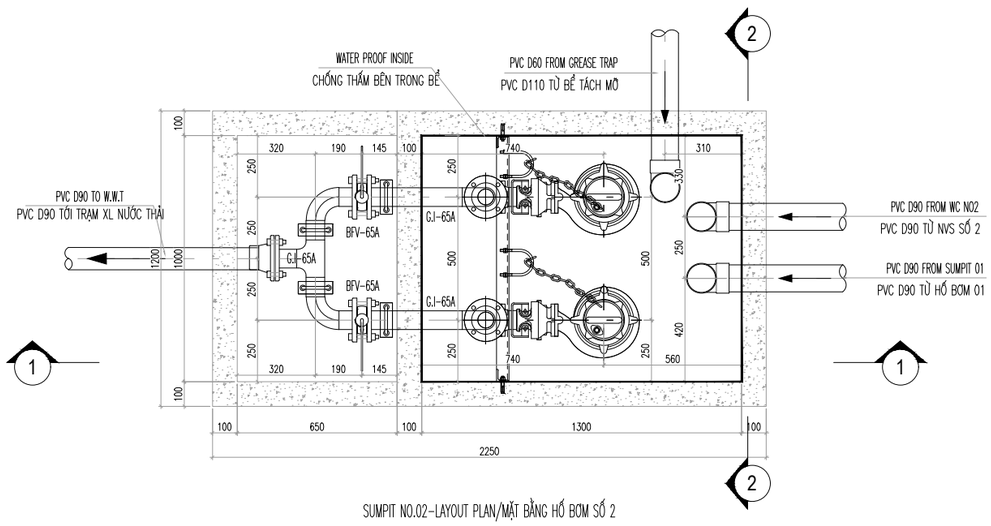

SUMPIT NO.02-LAYOUT PLAN/MẶT BẰNG HỐ BƠM SỐ 2

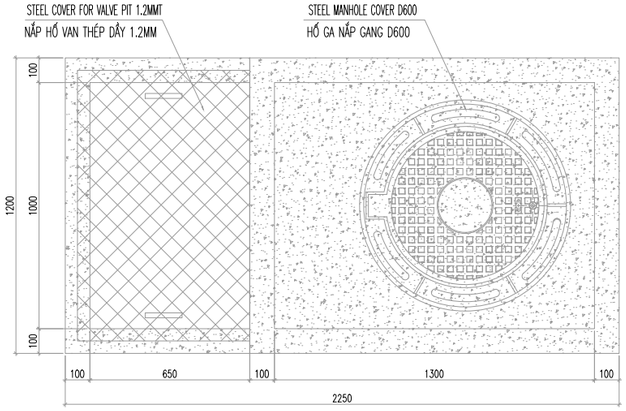

SUMPIT NO.02-LAYOUT PLAN/MẶT BẰNG HỐ BƠM SỐ 2

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

DETAIL OF SUMPIT NO 2

CHI TIẾT HỐ BƠM NƯỚC THẢI SỐ 2

Số hợp đồng / Contract number		Ngày ban hành / Issued date:	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG		Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1/25
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:		Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI/ DETAIL OF SEPTIC TANK

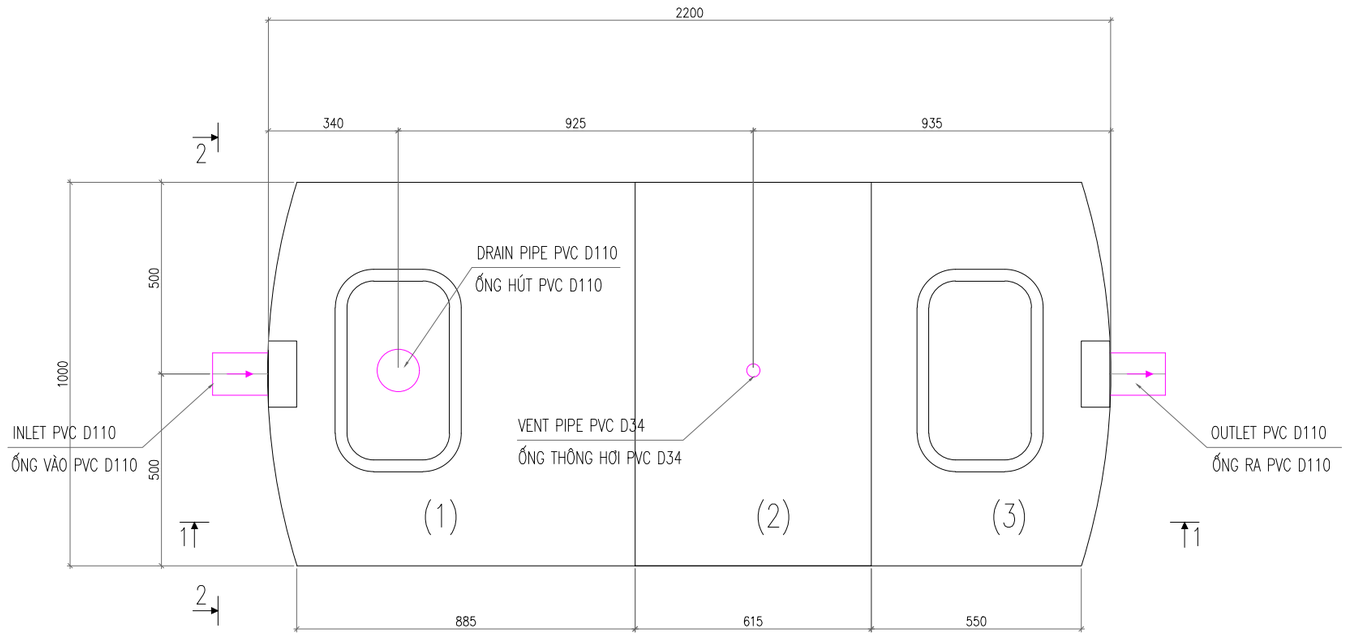

MẶT BẰNG/ PLAN

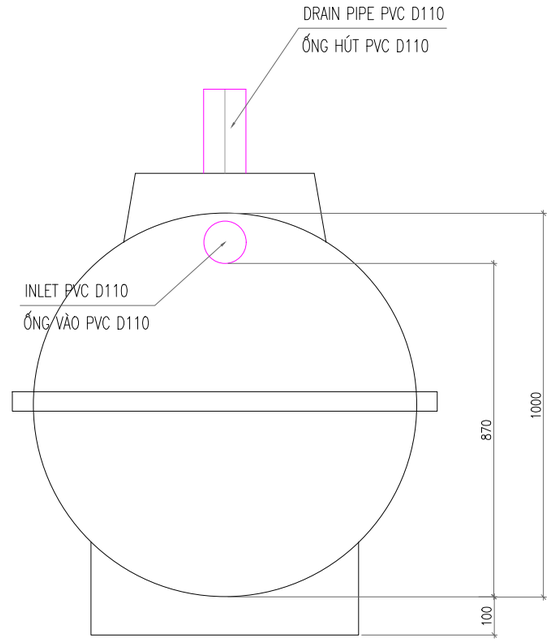

MẶT CẮT 2-2/ SECTION 2-2

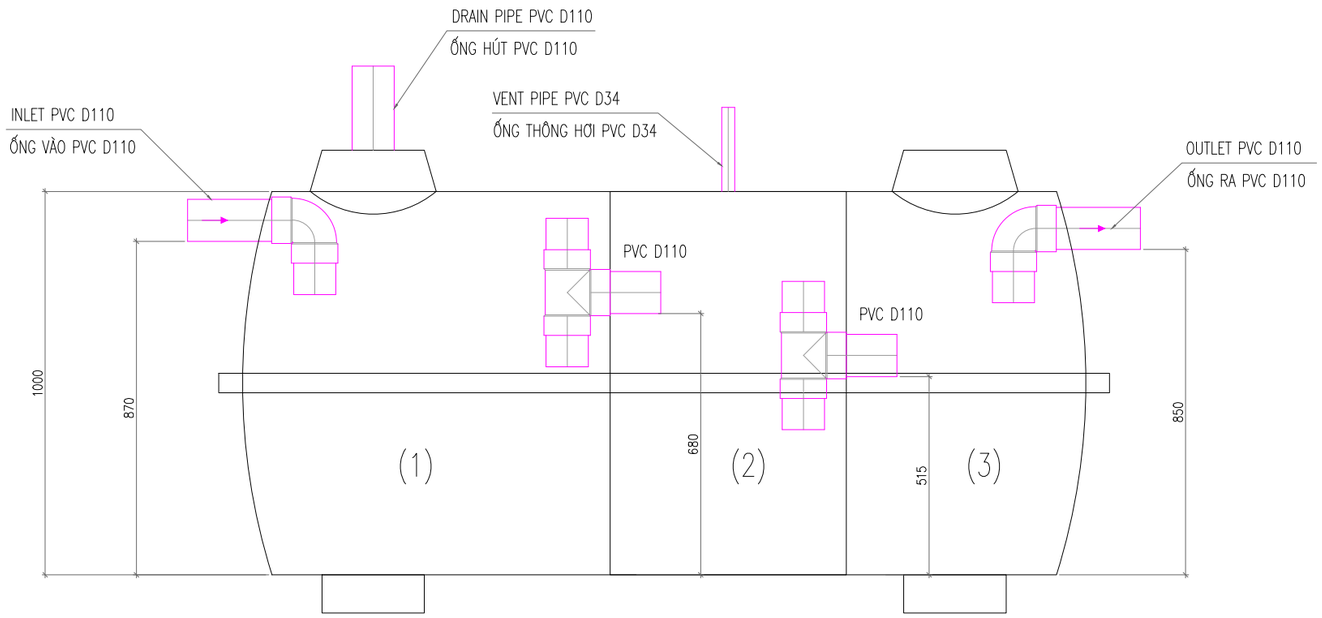

MẶT CẮT 1-1/ SECTION 1-1

BỂ TỰ HOẠI COMPOSITE 2M3/ COMPOSITE SEPTIC TANK 2M3
- BỂ CẤU TẠO 3 NGĂN/ MADE WITH 3 PARTITIONS
  - (1): NGĂN CHỨA/ STORAGE COMPARTMENT
  - (2): NGĂN LẮNG/ SETTLING COMPARTMENT
  - (3): NGĂN LỌC/ FILTER COMPARTMENT
- KÍCH THƯỚC (DIMENSION): D1000 * H1100 * L2299

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director: TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer: MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by: PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by: HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI/ DETAIL OF SEPTIC TANK

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date:	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale:
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number:	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

SCHEMATIC DIAGRAM OF WASTE WATER TREATMENT SYSTEM
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

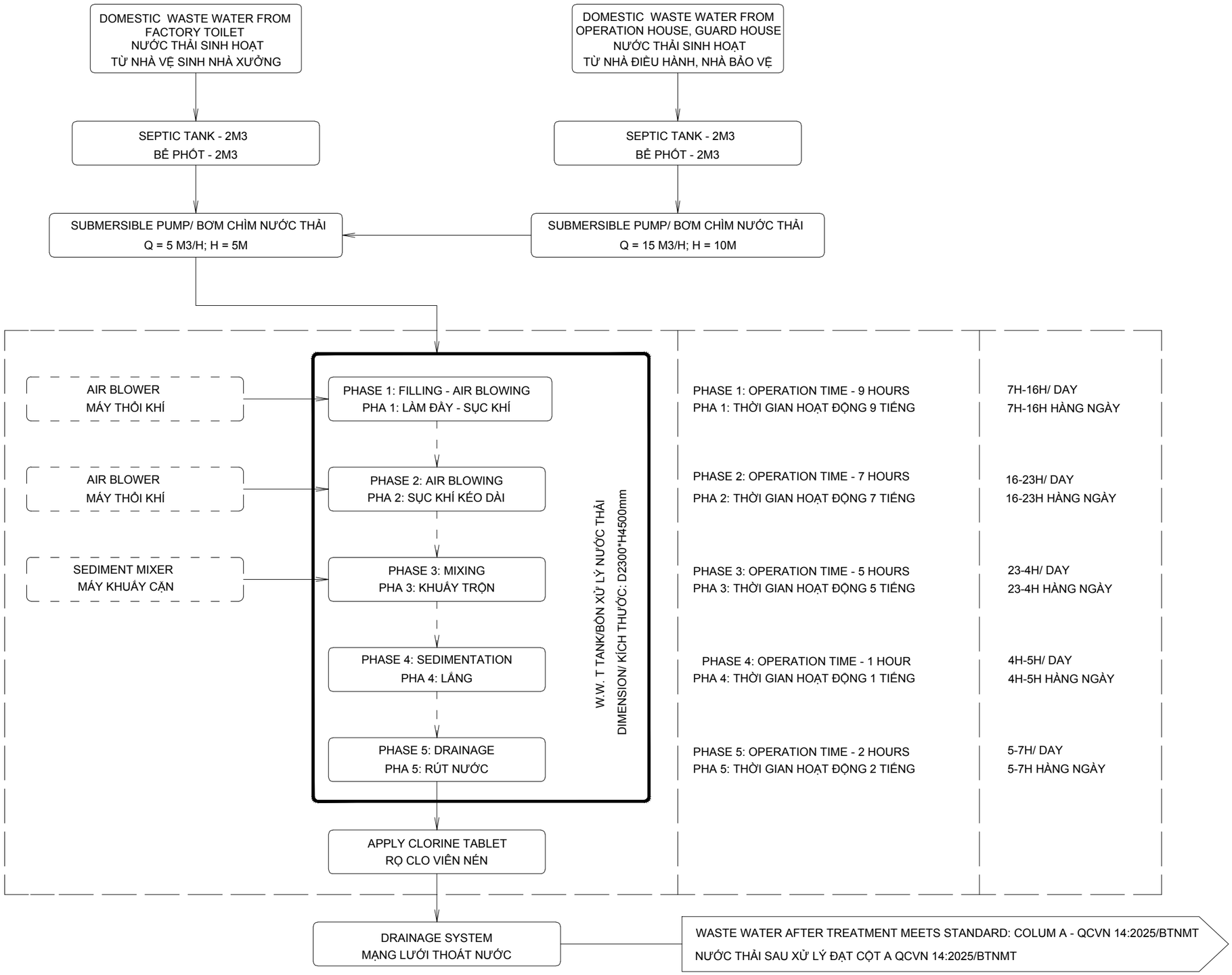

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

Con người - Hợp tác - Sáng tạo
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

Tên bản vẽ/ Drawing title:

SCHEMATIC DIAGRAM OF WASTE WATER TREATMENT SYSTEM
SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số hợp đồng / Contract number		Ngày ban hành / Issued date:
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size: A3	Tỉ lệ/ Scale: NTS
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: TKBVTC-M-19	Phiên bản / Rev:	Tờ số/ Sheet:

TCVN 7285:2003

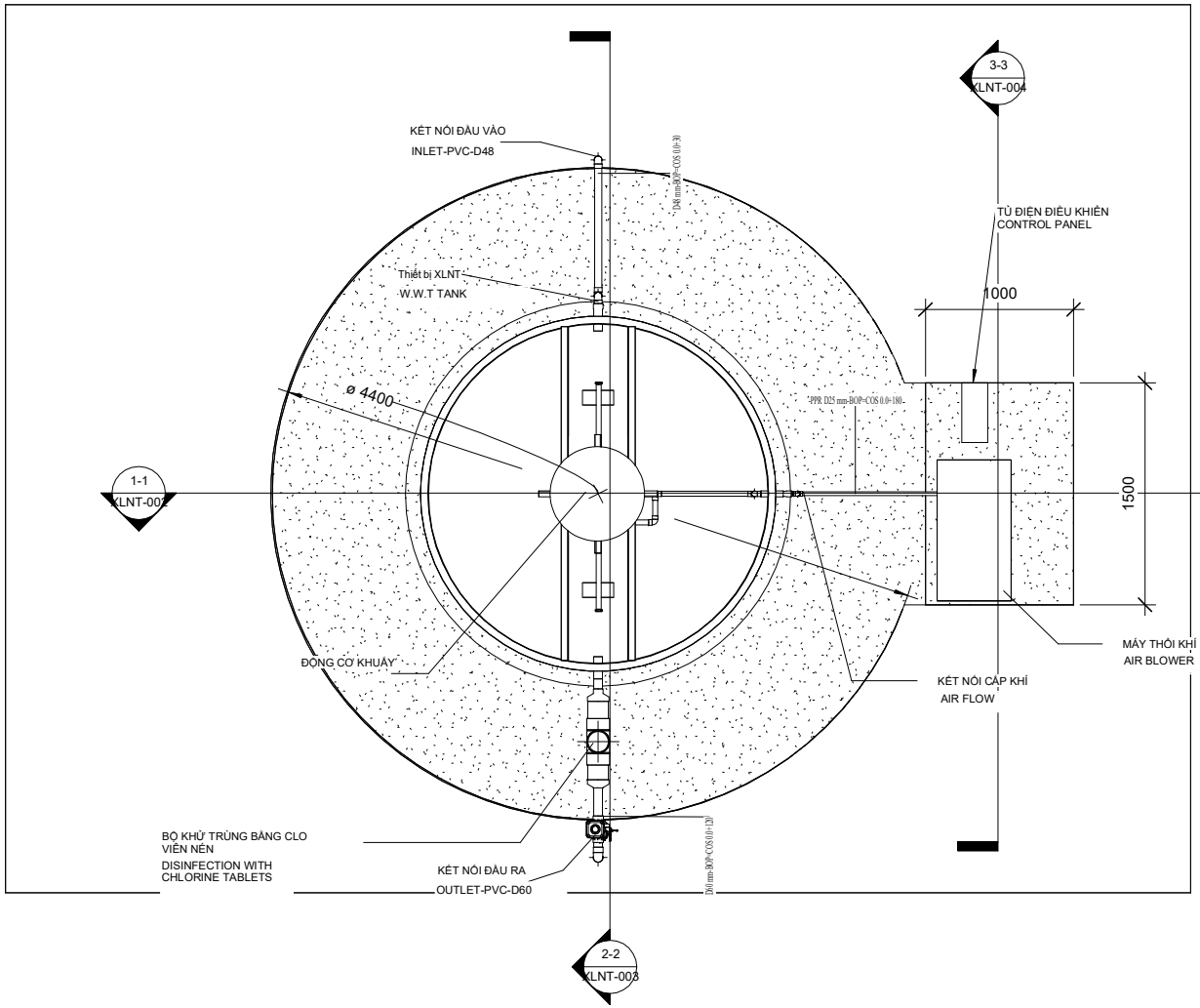

WASTE WATER TREATMENT PLAN

1 MẶT BẰNG COS +2.50

1 : 30

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address

Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director	TRỊNH XUÂN NAM
Chủ trì thiết kế / Chief Designer	MAI VĂN ĐỨC
Người kiểm tra / Checked by:	PHẠM GIA THẾ
Người thiết kế / Designed by:	HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

THI CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 3,6 M3/NGÀY.ĐÊM

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT BẰNG COS +2.50

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 28/07/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1 : 30
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: XLNT-001	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

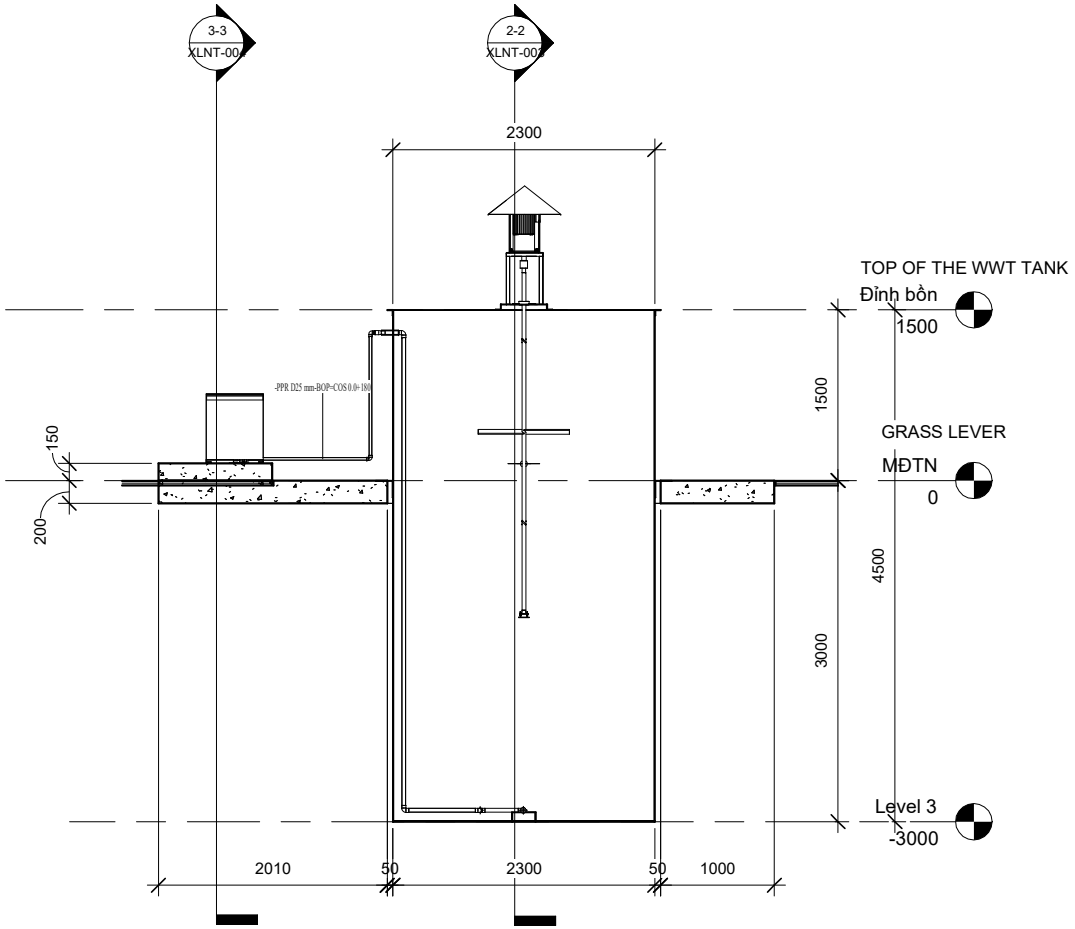

SECTION 1-1
MẶT CẮT 1-1

1-1

1 : 40

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address

Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

THI CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 3,6 M3/NGÀY.ĐÊM

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT CẮT 1-1

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 28/07/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1 : 40
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: XLNT-002	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

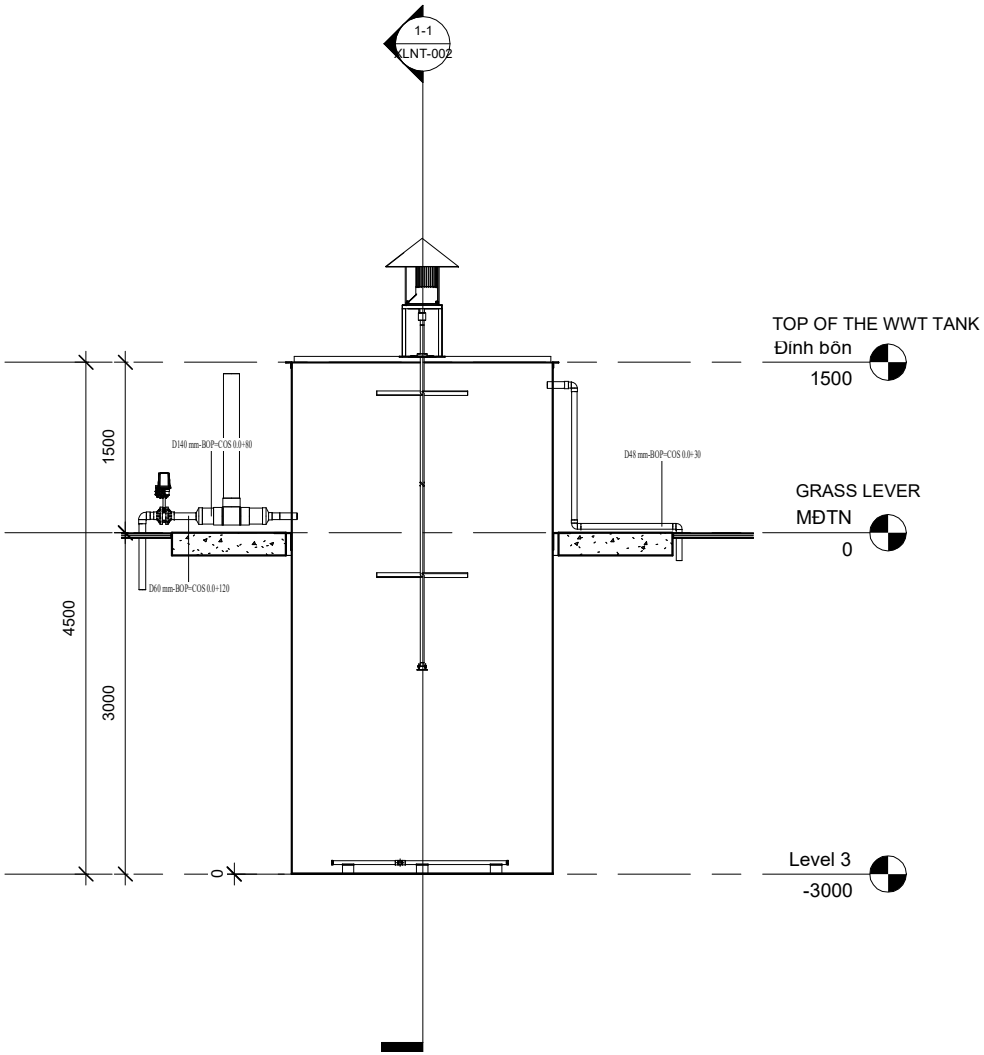

SECTION 2-2

MẶT CẮT 2-2

2-2

1 : 40

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address

Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

THI CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 3,6 M3/NGÀY.ĐÊM

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT CẮT 2-2

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 28/07/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1 : 40
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: XLNT-003	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

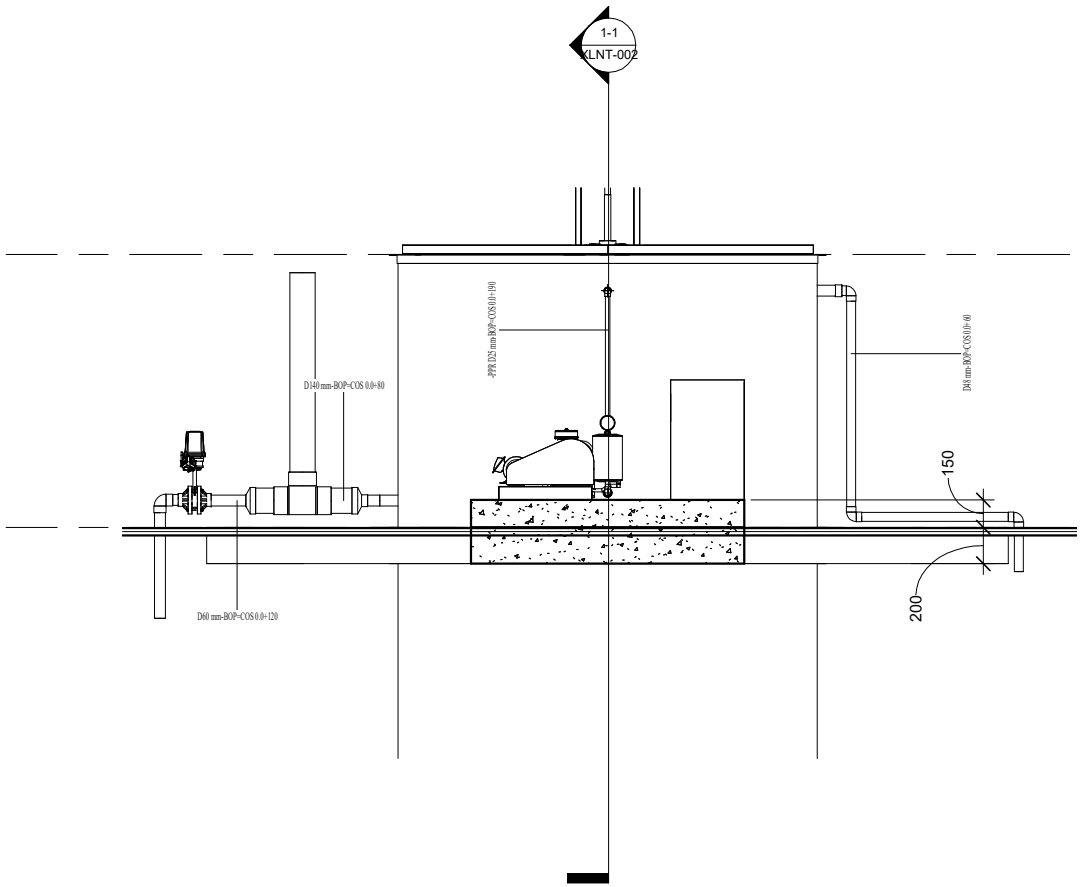

SECTION 3-3

MẶT CẮT 3-3

3-3

1 : 25

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address

Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

THI CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 3,6 M3/NGÀY.ĐÊM

Tên bản vẽ/ Drawing title:

MẶT CẮT 3-3

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 28/07/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale: 1 : 25
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: XLNT-004	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

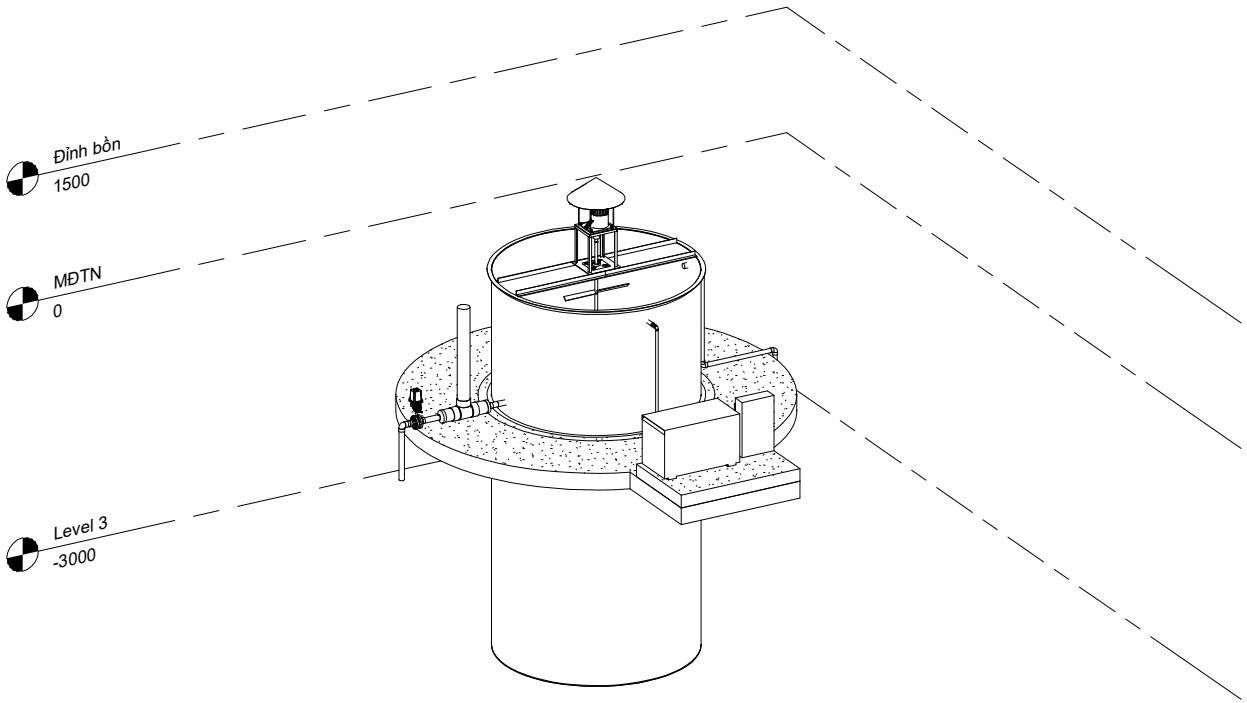

1 3D VIEW

Mặt bằng định vị/ Key Map

Tên dự án/ Project name:

NHÀ MÁY SẢN XUẤT VIÊN NÉN NĂNG LƯỢNG QUẢNG BÌNH
QUANG BINH WOOD PELLET PROJECT

Địa điểm/ Location:

KHU CÔNG NGHIỆP CẢNG BIỂN HÒN LA, TỈNH QUẢNG BÌNH
HON LA SEAPORT INDUSTRIAL PARK, QUANG BINH PROVINCE

Chủ đầu tư/ Client:

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC DOHWA
DOHWA RESOURCE DEVELOPMENT CO., LTD

Duyệt bởi/ Approved by:

Đơn vị thiết kế/ Design:

NSN

CÔNG TY CP XÂY DỰNG & CÔNG NGHIỆP NSN
NSN CONSTRUCTION & ENGINEERING JSC

Địa chỉ / Address
Số 11, Ngõ 89, phố Kim Quan Thượng, P.Việt Hưng Q.Long Biên, Hà nội
No.11, Lane 89, Kim Quan Thuong Str., Viet Hung Ward, Long Bien Dist, Hanoi

Phó Tổng Giám đốc / Deputy Director
TRỊNH XUÂN NAM

Chủ trì thiết kế / Chief Designer
MAI VĂN ĐỨC

Người kiểm tra / Checked by:
PHẠM GIA THẾ

Người thiết kế / Designed by:
HOÀNG ĐÌNH NAM

Hạng mục thiết kế / Design item:

THI CÔNG HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
SINH HOẠT CÔNG SUẤT 3,6 M3/NGÀY.ĐÊM

Tên bản vẽ/ Drawing title:

3D VIEW 3

Số hợp đồng / Contract number	Ngày ban hành / Issued date: 28/07/2025	
Mục đích ban hành / Issue purpose: THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	Khổ giấy/ Size:	Tỉ lệ/ Scale:
Mã hiệu bản vẽ / Drawing number: XLNT-007	Phiên bản / Rev.	Tờ số/ Sheet

TCVN 7285:2003

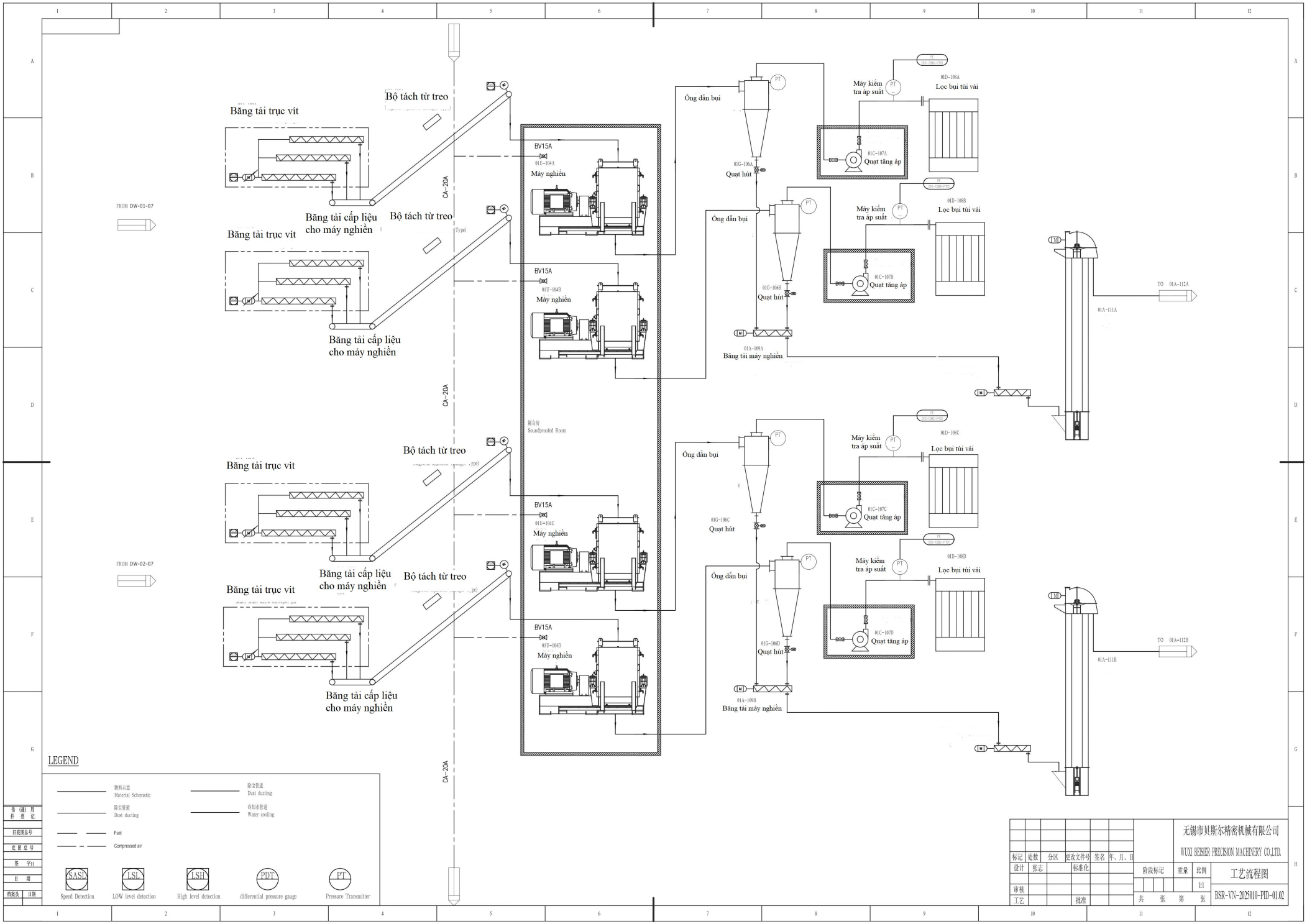

Bộ tách từ treo
Băng tải trục vít
Băng tải cấp liệu cho máy nghiền
FROM DW-01-07
FROM DW-02-07
CA-20A
BV15A
01U-104A
01U-104B
01U-104C
01U-104D
Máy nghiền
Soundproofed Room
Ống dẫn bụi
01G-106A
01G-106B
01G-106C
01G-106D
Quạt hút
Máy kiểm tra áp suất
01D-108A
01D-108B
01D-108C
01D-108D
Lọc bụi túi vải
01C-107A
01C-107B
01C-107C
01C-107D
Quạt tăng áp
01A-109A
01A-109B
Băng tải máy nghiền
01A-111A
01A-111B
TO 01A-112A
TO 01A-112B
LEGEND
物料示意
Material Schematic
除尘管道
Dust ducting
除尘管道
Dust ducting
冷却水管道
Water cooling
Fuel
Compressed air
SASL
Speed Detection
LSL
LOW level detection
LSH
High level detection
PDT
differential pressure gauge
PT
Pressure Transmitter
无锡市贝斯尔精密机械有限公司
WUXI BEISER PRECISION MACHINERY CO.,LTD.
标记 处数 分区 更改文件号 签名 年、月、日
设计 张志 标准化
审核
工艺 批准
阶段标记 重量 比例
1:1
共 张 第 张
工艺流程图
BSR-VN-2025010-PID-01.02

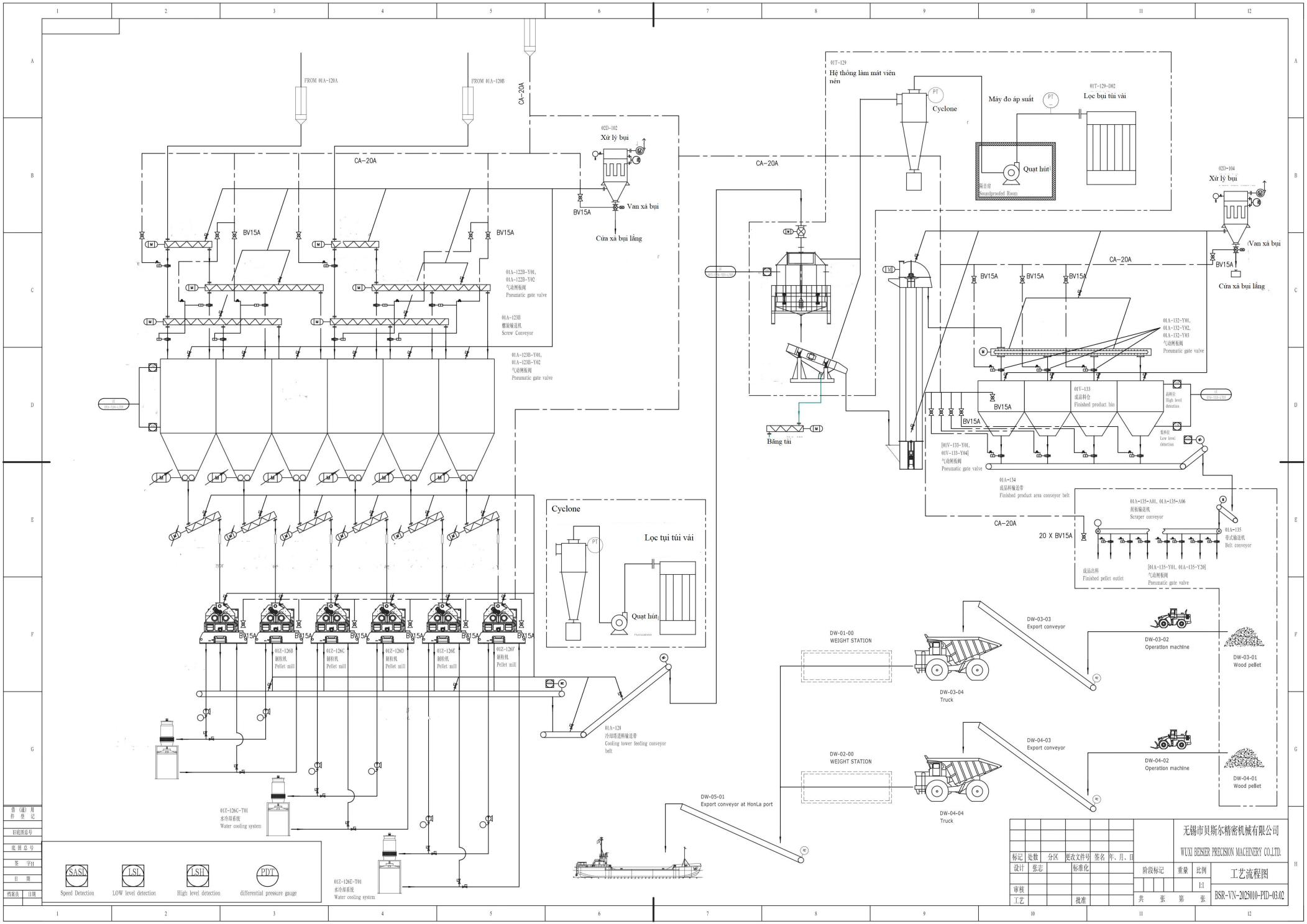

标记	处数	分区	更改文件号	签名	年、月、日
设计	张志		标准化		
审核					
工艺			批准		

阶段标记	重量	比例
		1:1
共 张	第 张	

无锡市贝斯尔精密机械有限公司
WUXI BEISER PRECISION MACHINERY CO.,LTD.

工艺流程图

BSR-VN-2025010-PID-03.02

借（通）用件登记

归底图总号

底图总号

签字日

日期

档案员 日期

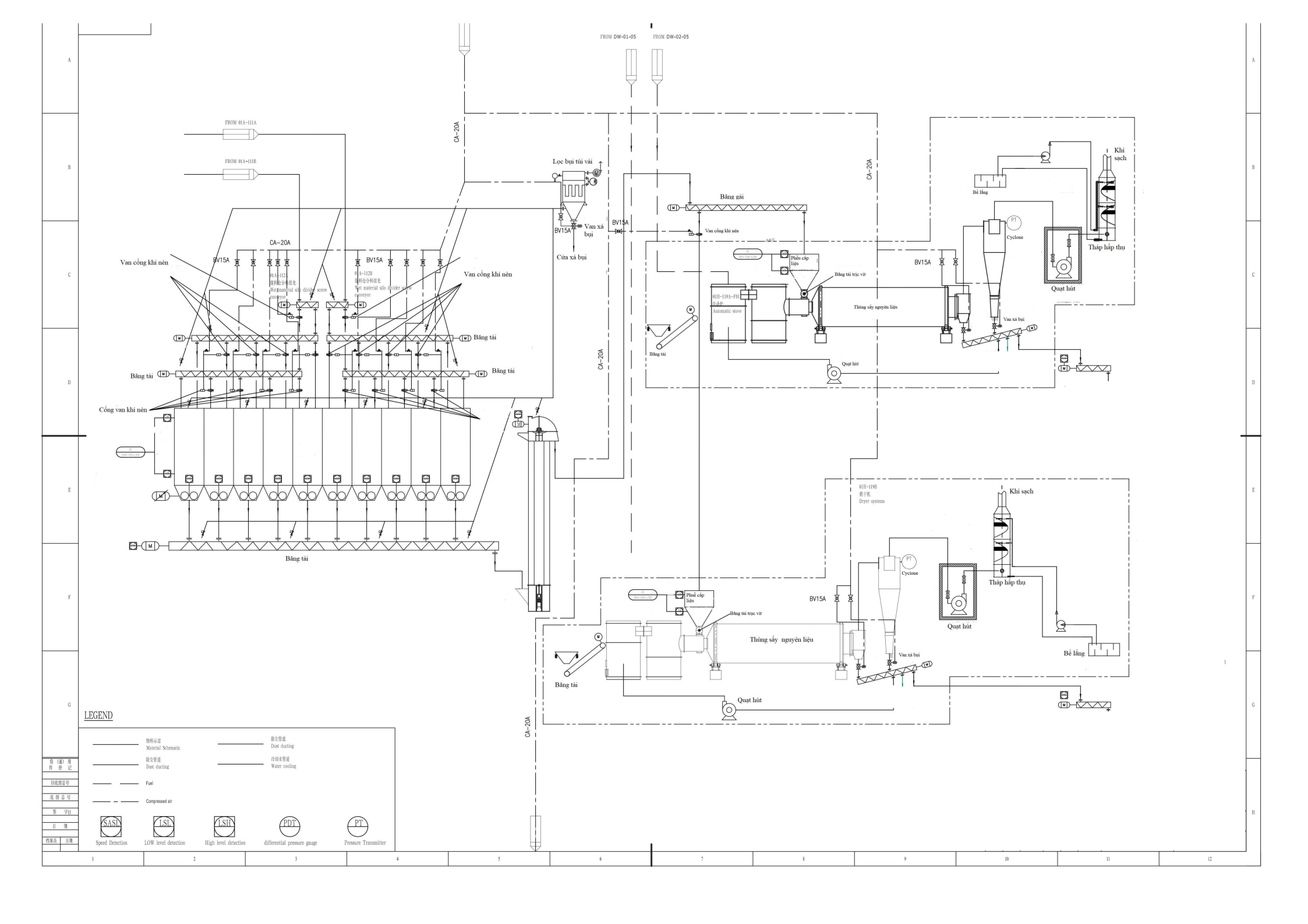
FROM DW-01-05
FROM DW-02-05
FROM 01A-111A
FROM 01A-111B
CA-20A
Lọc bụi túi vải
BV15A
Van xả bụi
Cửa xả bụi
Băng gài
Van cổng khí nén
Phễu cấp liệu
Băng tải trục vít
Thùng sấy nguyên liệu
Băng tải
Quạt hút
Bể lắng
Cyclone
PT
Khí sạch
Tháp hấp thụ
Van xả bụi
01A-112A
Wet material silo divider screw conveyor
01A-112B
湿料仓分料皮龙
Wet material silo divider screw conveyor
01H-119A-P01
Automatic stove
01H-119B
烘干机
Dryer systems
Cổng van khí nén
LEGEND
物料示意
Material Schematic
除尘管道
Dust ducting
冷却水管道
Water cooling
Fuel
Compressed air
SASL
Speed Detection
LSL
LOW level detection
LSH
High level detection
PDT
differential pressure gauge
PT
Pressure Transmitter